

Số: **2389** /TCT-CS  
V/v chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày **26** tháng **7** năm 2013.

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1807/CT-TTHT ngày 8/4/2013 của Cục thuế TP Hồ Chí Minh, công văn số 0508/CV-MH ngày 8/5/2013 của Công ty TNHH Mi Hồng, công văn số 05/CV/TCT ngày 25/6/2013 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Đức Toàn hỏi về chí phí được trừ đối với khoản lãi vay, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1, mục III Phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC; khoản 1 mục IV Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC; khoản 1 Điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC; điểm 2.14, điểm 2.15, và điểm 2.16 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 134/2007/TT-BTC, Thông tư số 130/2008/TT-BTC và Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN như sau:

“1. Trừ các khoản chi nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.”

“Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.15. Phần chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay.

2.16. Chi trả lãi tiền vay để góp vốn điều lệ hoặc chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh.”

- Tại khoản 2, khoản 7, khoản 8 điều 8 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 quy định quyền của doanh nghiệp:

- “2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
7. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.”

- Tại khoản 4 điều 11 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 quy định các hành vi bị cấm:

“4. Kê khai không vốn đăng ký, không góp đủ và đúng hạn số vốn như đã đăng ký; cố ý định giá tài sản góp vốn không đúng giá trị thực tế.”

Căn cứ quy định nêu trên, về cơ bản Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh: Trường hợp doanh nghiệp có chi trả lãi tiền vay nếu khoản chi này có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, khoản chi trả lãi tiền vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và không thuộc trường hợp khoản chi trả lãi tiền vay dùng để góp vốn điều lệ, chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu và không vượt mức khống chế theo quy định; Doanh nghiệp đi vay có giải trình và chứng minh cho cơ quan thuế về số tiền mặt tồn quỹ, số dư tiền gửi ngân hàng tại thời điểm vay đã có kế hoạch thực hiện ngay trong thời gian sắp tới thì cơ quan thuế kiểm tra nếu đúng như doanh nghiệp giải trình thì:

+ Chi trả lãi tiền vay phát sinh trong quá trình đầu tư được tính vào giá trị công trình đầu tư.

+ Chi trả lãi tiền vay phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Đối với trường hợp cụ thể của TNHH Mì Hồng và Công ty CP thương mại và dịch vụ Đức Toàn, có trình bày:

- Công ty TNHH Mì Hồng có nêu: trên thực tế tại thời điểm ký hợp đồng vay, Công ty có tồn quỹ tiền mặt nhưng số dư tiền mặt tại thời điểm vay không tương đương số tiền vay mà ít hơn số tiền đi vay. Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ chăm sóc nên luôn cần có một khoản dự phòng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng làm vốn lưu động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục và bình thường.

- Công ty CP thương mại và dịch vụ Đức Toàn có nêu: Công ty là nhà phân phối cấp 1 của Công ty xi măng Hà Tiên 1 và Công ty Holcim..., các bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán theo phương thức trả chậm. Để đảm bảo thực hiện các hợp đồng này, Công ty ký hợp đồng vay với NH đầu tư phát triển VN Chi nhánh Nam Sài Gòn (BIDV) hợp đồng tín dụng hạn mức với mức dư nợ tối đa là 50.000.000.000 đồng, NH nông nghiệp và phát triển nông thôn VN – chi nhánh 4 – hợp đồng tín dụng hạn mức với mức dư nợ tối đa là 10.000.000.000 đồng và Công ty tài chính cổ phần Xi Măng – hợp đồng tín dụng hạn mức với mức dư nợ tối đa là 30.000.000.000 đồng. Hàng ngày căn cứ vào chính sách công nợ của nhà cung cấp, Công ty làm hồ sơ vay (hợp đồng tín dụng cụ thể) để thanh toán các khoản nợ đến hạn theo hợp đồng (mỗi hợp đồng tín dụng cụ thể có thời hạn 3 tháng phải trả nợ gốc). Số tiền bán hàng thu được hàng ngày, Công ty ký hợp đồng dịch vụ nhờ ngân

hàng BIDV thu hộ tiền tại doanh nghiệp, hàng ngày từ 14 giờ đến 15 giờ từ thứ hai đến thứ sáu ngân hàng trực tiếp thu tiền mặt tại Công ty và nhập vào tài khoản tiền gửi trong ngày. Số tiền mặt tồn quỹ tại Công ty còn lại cuối ngày là số tiền Công ty thu được sau khi ngân hàng đến thu hoặc vào ngày thứ 7, chủ nhật và ngày lễ. Nói cách khác hàng ngày Công ty sẽ dùng hết số dư tiền gửi ngân hàng tồn đầu ngày và một phần tiền về tài khoản trong ngày để thanh toán cho một số nhà cung cấp dịch vụ, trả nợ vay đến hạn và trước hạn (vòng quay bán hàng – thu tiền bình quân 3 tháng nên khi thu tiền bán hàng Công ty phải trả nợ vay, nếu dùng tiền bán hàng thu được thanh toán cho nhà cung cấp Công ty sẽ không có tiền trả các khoản nợ vay đến hạn). Trong một số trường hợp ngân hàng không giải ngân kịp Công ty phải dùng tiền trong tài khoản để thanh toán cho các nhà cung cấp. Tiền về tài khoản sau giờ ngân hàng ngừng giao dịch phải để sang ngày làm việc kế tiếp. Với đặc thù hoạt động của Công ty là ngày nào cũng phát sinh các khoản vay để trả cho các nhà cung cấp và ngày nào cũng phải trả nợ vay. Thực tế có một số ngày, tại thời điểm ký hợp đồng vay Công ty vẫn còn tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tương ứng với số tiền đi vay nhưng do sau giờ ngân hàng giao dịch nên Công ty phải để tồn tiền sang ngày làm việc tiếp theo.

Theo trình bày của 2 Công ty nêu trên, Cục thuế kiểm tra tình hình thực tế của Công ty nếu các giải trình của Công ty là đúng và phù hợp, khoản chi trả lãi tiền vay có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, khoản chi trả lãi tiền vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và không thuộc trường hợp khoản chi trả lãi tiền vay dùng để góp vốn điều lệ, chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu và không vượt mức không chế theo quy định thì khoản chi trả lãi tiền vay này được tính vào chi phí theo hướng dẫn nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh biết và hướng dẫn đơn vị thực hiện theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công ty TNHH Mi Hồng;
- Công ty CP thương mại và dịch vụ Đức Toàn.
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu VT, CS (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**